



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 163 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước trước cảng, vũng quay trở tàu và luồng
ra/vào cảng Hydrocarbon thuộc dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam

VTU - 33 - 2024

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tên luồng: Luồng hàng hải chuyên dùng ra/vào cảng Hydrocarbon.

Căn cứ Đơn đề nghị số 241329/LSP-MT ngày 27/6/2024 của Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của khu nước trước cảng, vũng quay trở tàu và luồng ra/vào cảng Hydrocarbon thuộc dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước cảng, vũng quay trở tàu và luồng ra/vào cảng Hydrocarbon thuộc dự án Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 220 m, được hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải và giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
Tim luồng				
CM0	10°24'03,2" N	107°02'06,2" E	10°23'59,5" N	107°02'12,6" E
CM1	10°24'15,5" N	107°02'08,4" E	10°24'11,8" N	107°02'14,9" E
CM2	10°25'42,9" N	107°02'24,7" E	10°25'39,3" N	107°02'31,2" E
Biên phải luồng				
M0	10°23'55,7" N	107°02'13,2" E	10°23'52,0" N	107°02'19,7" E
M1	10°24'11,4" N	107°02'11,3" E	10°24'07,7" N	107°02'17,8" E
M3	10°25'34,8" N	107°02'26,9" E	10°25'31,1" N	107°02'33,3" E
Biên trái luồng				
M2	10°24'24,1" N	107°02'06,4" E	10°24'20,5" N	107°02'12,8" E
M4	10°25'36,1" N	107°02'19,8" E	10°25'32,4" N	107°02'26,2" E

- Độ sâu đạt 12,63 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước neo đậu tàu số 1, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N1	10°25'49,1" N	107°02'30,6" E	10°25'45,4" N	107°02'37,1" E

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N2	10°25'59,7" N	107°02'19,3" E	10°25'56,0" N	107°02'25,8" E
N3	10°26'02,3" N	107°02'18,9" E	10°25'58,6" N	107°02'25,4" E
N4	10°26'03,7" N	107°02'19,7" E	10°26'00,0" N	107°02'26,1" E
N5	10°26'05,7" N	107°02'19,4" E	10°26'02,0" N	107°02'25,8" E
N6	10°26'06,8" N	107°02'18,4" E	10°26'03,1" N	107°02'24,9" E
N7	10°26'10,1" N	107°02'17,9" E	10°26'06,4" N	107°02'24,4" E
M11	10°26'10,7" N	107°02'22,0" E	10°26'07,0" N	107°02'28,4" E
M9	10°26'10,0" N	107°02'22,5" E	10°26'06,3" N	107°02'29,0" E
M7	10°26'00,1" N	107°02'26,2" E	10°25'56,4" N	107°02'32,6" E
M5	10°25'46,2" N	107°02'32,6" E	10°25'42,5" N	107°02'39,1" E

- Độ sâu đạt 10,54 m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước neo đậu tàu số 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N1	10°25'49,1" N	107°02'30,6" E	10°25'45,4" N	107°02'37,1" E
N14	10°25'60,0" N	107°02'19,0" E	10°25'56,3" N	107°02'25,5" E
N13	10°25'59,9" N	107°02'18,8" E	10°25'56,3" N	107°02'25,3" E
N12	10°26'02,3" N	107°02'18,5" E	10°25'58,6" N	107°02'24,9" E
N11	10°26'02,9" N	107°02'17,4" E	10°25'59,2" N	107°02'23,9" E
N10	10°26'05,9" N	107°02'17,0" E	10°26'02,2" N	107°02'23,4" E
N9	10°26'06,7" N	107°02'17,6" E	10°26'03,0" N	107°02'24,1" E
N8	10°26'10,0" N	107°02'17,2" E	10°26'06,3" N	107°02'23,6" E
M12	10°26'09,3" N	107°02'12,7" E	10°26'05,6" N	107°02'19,1" E
M10	10°26'07,6" N	107°02'11,1" E	10°26'04,0" N	107°02'17,5" E
M8	10°25'58,1" N	107°02'12,4" E	10°25'54,4" N	107°02'18,9" E
M6	10°25'41,0" N	107°02'16,4" E	10°25'37,4" N	107°02'22,9" E

- Độ sâu đạt 10,56 m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước bên Hydrocarbon số 1, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A1	10°26'01,4" N	107°02'20,0" E	10°25'57,7" N	107°02'26,5" E
A2	10°26'01,6" N	107°02'21,5" E	10°25'58,0" N	107°02'27,9" E
A3	10°26'08,1" N	107°02'20,5" E	10°26'04,4" N	107°02'27,0" E
A4	10°26'07,9" N	107°02'19,1" E	10°26'04,2" N	107°02'25,5" E

- Độ sâu đạt 11,48 m.

5. Trong phạm vi khảo sát khu nước bên Hydrocarbon số 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
A5	10°26'09,8" N	107°02'16,4" E	10°26'06,2" N	107°02'22,8" E
A6	10°25'58,9" N	107°02'18,0" E	10°25'55,2" N	107°02'24,4" E
A7	10°25'58,1" N	107°02'12,8" E	10°25'54,5" N	107°02'19,3" E
A8	10°26'07,5" N	107°02'11,5" E	10°26'03,8" N	107°02'17,9" E
A9	10°26'08,9" N	107°02'12,8" E	10°26'05,3" N	107°02'19,3" E
A10	10°26'09,1" N	107°02'13,8" E	10°26'05,4" N	107°02'20,2" E
A11	10°26'09,5" N	107°02'14,1" E	10°26'05,8" N	107°02'20,5" E

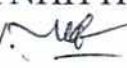
- Độ sâu đạt 13,44 m.

6. Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính D=520 m, tâm CM2 tại vị trí có tọa độ:

Tâm vũng quay trở tàu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
CM2	10°25'42,9" N	107°02'24,7" E	10°25'39,3" N	107°02'31,2" E

- Độ sâu đạt 12,22 m.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn ⁽¹⁾/.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu từ NTLSP_2406_01 đến NTLSP_2406_06 tỷ lệ 1/1.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 6 năm 2024 được cung cấp bởi Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn kèm theo đơn đề nghị số 241329/LSP-MT ngày 27/6/2024. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH ^{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

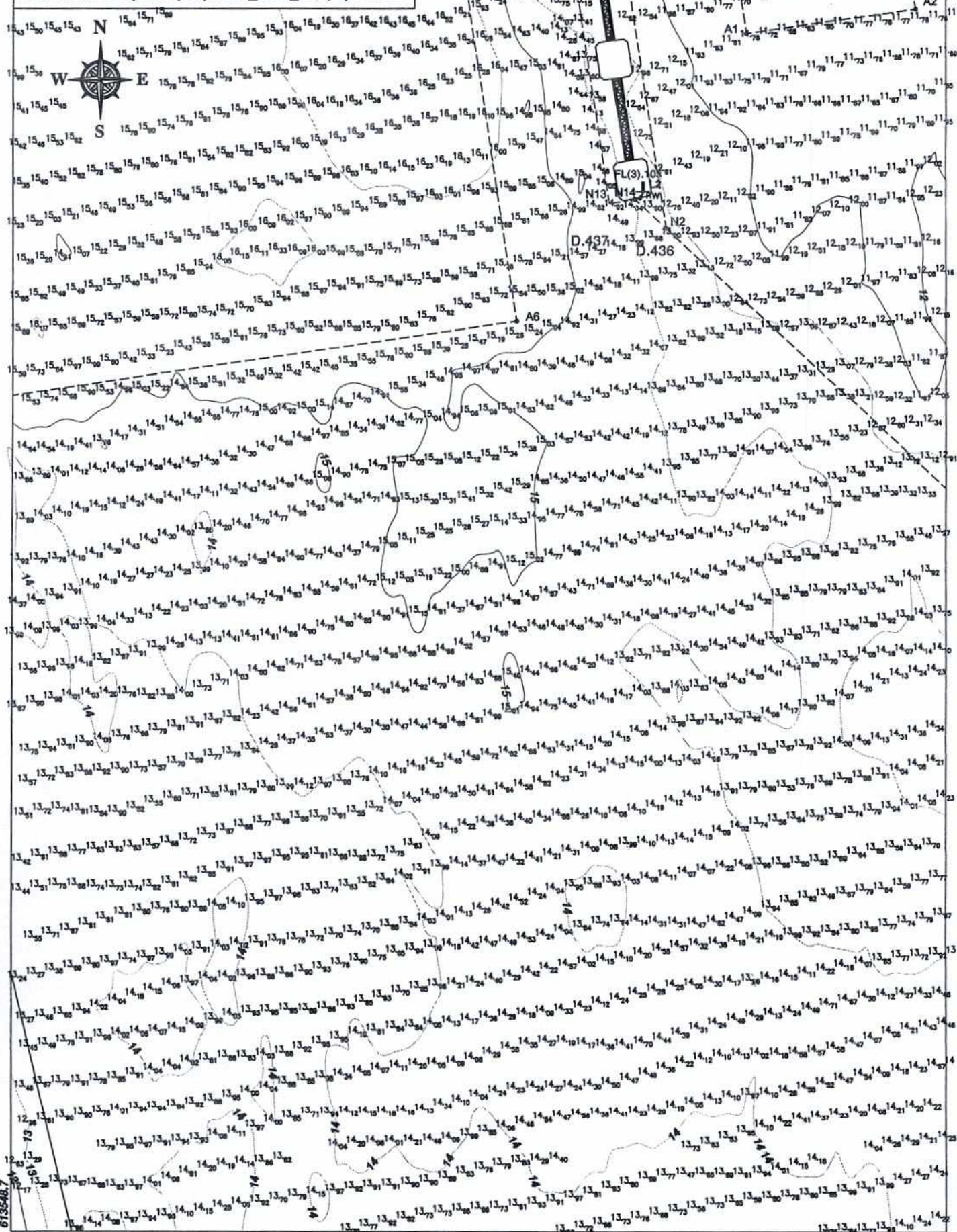
(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin minh cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảng sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực III
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 12 Cty Vận tải & Cung ứng xăng dầu đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- 24 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 25 Phòng CSGT đường thủy tỉnh BR-VT
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh BR-VT
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 29 Cty TNHH Hóa dầu Long Sơn

13
G
AO
ANG
AM
RI

Vị trí độ sâu khu nước trước cảng Hydrocarbon
 Kèm theo TBHH số: 163 /TBHH-TCTBĐATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu LSP_2406_06, tỷ lệ 1/1.000

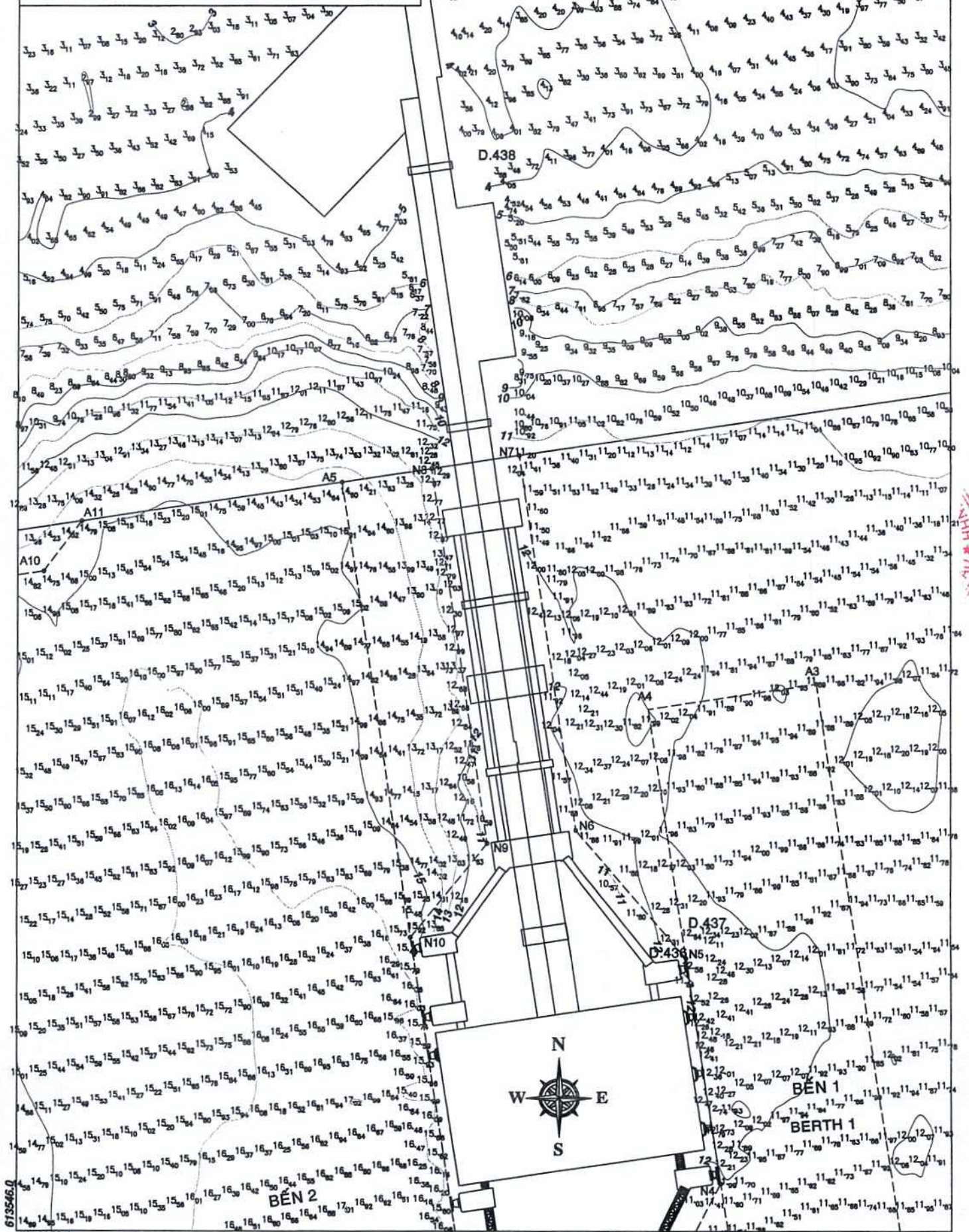


Vị trí độ sâu khu nước trước cảng Hydrocarbon

Kèm theo TBHH số: 163 /TBHH-TCTBĐATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu LSP_2406_06, tỷ lệ 1/1.000



Kinh tuyến trực 106 độ, múi chiếu 3 độ